

Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ

Phú N, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khối phố Tam Cẩm, thị trấn Phú Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N

+ Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Quý, xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị L và anh Lê Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Lê Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị L và anh Lê Văn Q có hai con chung tên là Lê Thị Lệ, sinh ngày 05-02-2014 và Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 21-8-2015. Chị Đặng Thị L và anh Lê Văn Q thống nhất giao hai cháu Lệ và L cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Mỹ L mỗi tháng là 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4-2018.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai đ-ợc quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi ng-ời nuôi con, mức cấp d-ỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Các bên tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, tổng cộng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị L tự nguyện

chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị Lã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng N theo biên lai thu số J025211, ngày 05 tháng 3 năm 2018. Chị Lã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Phú N;*
- *UBND thị trấn Phú Th.;*
- *Lưu hồ sơ vụ án..*

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng